

Số: *1471* /UBND-KT

Xuân Lộc, ngày 11 tháng 4 năm 2018

V/v triển khai thực hiện Quyết định số
1102/QĐ-UBND ngày 28/3/2018
của UBND tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

- Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin;
- Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi của ngành công thương tỉnh Đồng Nai (**đính kèm văn bản**). Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện niêm yết công khai Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã, thị trấn theo quy định.

2. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin (*Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử huyện*) chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện đăng tải Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai trên Cổng thông tin điện tử huyện, xã, thị trấn.

3. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai nhằm thực hiện tốt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại trên địa bàn huyện, đảm bảo thời gian xử lý, giải quyết hồ sơ theo quy định.

4. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện các nội dung nêu trên; kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND huyện chỉ đạo xử lý.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT-TH(Thanh).



Huỳnh Thị Lành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 1102/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi,
bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi của ngành
công thương tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành quy chế phối hợp công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 794/TTr-SCT ngày 09 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai (*danh mục và nội dung thủ tục kèm theo*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; trong đó ban hành mới 21 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung 20 thủ tục (*từ thủ tục số 02 đến thủ tục số 07*) của Mục II, (*thủ tục số 53, 54*) của Mục XI, (*từ thủ tục số 68 đến thủ tục số 79*) của Mục XVI, bãi bỏ 13 thủ tục (*từ thủ tục số 34 đến thủ tục số 44 và thủ tục số 46, 47*) của Mục IX ban hành tại Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5

năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; sửa đổi, bổ sung 08 thủ tục (từ thủ tục số 01 đến thủ tục số 08) của Mục I ban hành tại Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Các nội dung khác của Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017, Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Công thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai bộ thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Công Thương cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Công thương cập nhật nội dung, quy trình (lưu đồ) giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Phần mềm một cửa điện tử (Egov) của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Trung tâm hành chính công tỉnh, Trung tâm kinh doanh VNPT và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

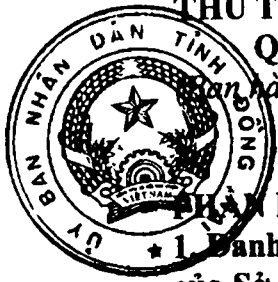
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Trần Văn Vĩnh);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công thương;
- Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai; Báo Lao động Đồng Nai;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Trung tâm kinh doanh VNPT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NAI

Ban hành kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*** I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Số trang
I. Lĩnh vực Thương mại quốc tế		
1	Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh trường hợp để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa, không bao gồm hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí	
2	Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh trường hợp để thực hiện hoạt động quy định tại điểm b, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	
3	Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh trường hợp để thực hiện hoạt động quyền phân phối bán lẻ hàng hóa gồm gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí	
4	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh trường hợp để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa, không bao gồm hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí	
5	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh trường hợp để thực hiện hoạt động quy định tại điểm b, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	
6	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh trường hợp để thực hiện hoạt động quyền phân phối bán lẻ hàng hóa gồm gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí	
7	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh	
8	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế	
9	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ trường hợp phải thực hiện kiểm tra nhu cầu kinh tế	
10	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ trường hợp thay đổi nội dung tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình cơ sở bán lẻ, trừ trường hợp tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất và trường hợp thay đổi loại hình cơ sở bán lẻ thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini; trường hợp điều chỉnh giảm diện tích cơ sở bán lẻ	
11	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ trường hợp tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất, được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500 m ²	
12	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ trường hợp tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	

13	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ trường hợp tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	
14	Thủ tục cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
15	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
II. Lĩnh vực Hóa chất		
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện <i>sản xuất</i> hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
2	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện <i>sản xuất</i> hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
3	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện <i>sản xuất</i> hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện <i>kinh doanh</i> hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
5	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện <i>kinh doanh</i> hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
6	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện <i>kinh doanh</i> hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản Qppl quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Số trang
I. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng			
1	Thủ tục cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	nt	
3	Thủ tục cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	nt	
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	nt	
5	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	nt	
6	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	nt	
II. Lĩnh vực An toàn thực phẩm			
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công	Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số	

	Thương thực hiện	ng nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật an toàn thực phẩm	
2	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	nt	
III. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước			
1	Thủ tục cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	nt	
3	Thủ tục cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	nt	
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	
5	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	nt	
6	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	nt	
7	Thủ tục cấp giấy xác nhận đủ điều kiện	Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08 tháng 12 năm	

	làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	
8	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	nt	
9	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	nt	
10	Thủ tục cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	nt	
11	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	nt	
12	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	nt	
IV. Lĩnh vực Điện			
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	nt	
3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03 MW đặt tại địa phương	nt	

4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3 mw đặt tại địa phương	nt	
5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kv tại địa phương	nt	
6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kv tại địa phương	nt	
7	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kv tại địa phương	nt	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kv tại địa phương	nt	

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản Qppl quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Hóa chất		
1	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	nt
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	nt
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	nt

5	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	nt
6	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	nt
7	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	nt
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	nt
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	nt
10	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	nt
11	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất	nt
12	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất	nt
13	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất	nt